|  |
| --- |
| **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC: 2020- 2021**  **MÔN: VẬT LÍ LỚP 7** |

*(Kèm theo Công văn số 1749/SGDĐT-GDTrH ngày 13/10/2020 của Sở GDĐT Quảng Nam)*

**1. Phạm vi kiến thức:** Từ bài 17 đến hết bài 23 theo sgk

**2.** **Hình thức kiểm tra:** 50% TNKQ và 50% TL ( Cơ cấu đề: 40% Biết; 30% Hiểu; 20% Vận dụng, 10% VD cao)

**3. Thiết lập ma trận đề kiểm tra:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên**  **chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | | | **Cộng** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **Cấp độ thấp** | | **Cấp độ cao** | | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | | **TL** |
| **1. Sự nhiễm điện- Hai loại điện tích** | - Nêu được hai biểu hiện của các vật đã nhiễm điện.- | | - Mô tả được một vài hiện tượng chứng tỏ vật bị nhiễm điện do cọ xát.  - Nêu được dấu hiệu về tác dụng lực chứng tỏ có hai loại điện tích và nêu được đó là hai loại điện tích gì.  -Nêu được sơ lược về cấu tạo nguyên tử: hạt nhân mang điện tích dương, các êlectron mang điện tích âm chuyển động xung quanh hạt nhân, nguyên tử trung hòa về điện. | | - Giải thích giải thích được một số hiện tượng thực tế liên quan tới sự nhiễm điện do cọ xát. | |  | | |  |
| Số câu hỏi | **1** |  |  | **1** | **0** | **1** | **0** | **0** | | **3** |
| Số điểm,  Tỉ lệ % | **0,5**  **5%** |  |  | **1**  **10%** | **0** | **1,0**  **10%** | **0** | **0** | | **2,5**  **(25%)** |
| **2. Dòng điện-nguồn điện- chất dẫn điện- chất cách điện- dòng điện trong kim loại- Sơ đồ mạch điện** | *-* Mô tả được thí nghiệm dùng pin hay acquy tạo ra điện và nhận biết dòng điện thông qua các biểu hiện cụ thể như đèn bút thử điện sáng, đèn pin sáng, quạt quay,...  - Nêu được dòng điện là dòng các hạt điện tích dịch chuyển có hướng.  *-* Nêu được tác dụng chung của nguồn điện là tạo ra dòng điện và kể tên các nguồn điện thông dụng là pin, acquy.  - Nhận biết được cực dương và cực âm của các nguồn điện qua các kí hiệu (+), (-) có ghi trên nguồn điện  - Kể tên được một số vật liệu dẫn điện và vật liệu cách điện thường dùng.  - Nêu được dòng điện trong kim loại là dòng các êlectron tự do dịch chuyển có hướng.  - Nêu được quy ước về chiều dòng điện. | |  | | Ghi nhớ kí hiệu của các thiết bị điện trên các sơ đồ mạch điện gồm nguồn điện, bóng điện, dây dẫn, công tắc đóng và công tắc mở. | | Vẽ được sơ đồ của mạch điện kín đơn giản đã bằng các kí hiệu đã được quy ước và chỉ được chiều dòng điện trong mạch | | |  |
| Số câu hỏi | **7** |  |  |  | **2** |  |  | | **1** | **10** |
| Số điểm,  Tỉ lệ % | **3,5**  **35%** |  |  | **0** | **1**  **10%** |  | **0** | | **1,0**  **10%** | **5,5**  **(65%)** |
| **3. Các tác dụng của dòng điện** |  | | *-* Nêu được dòng điện có tác dụng nhiệt và biểu hiện của tác dụng này.  - Nêu được ví dụ cụ thể về tác dụng nhiệt của dòng điện.  *-* Nêu được tác dụng từ của dòng điện và biểu hiện của tác dụng này.  - Nêu được ví dụ cụ thể về tác dụng từ của dòng điện.  *-* Nêu được tác dụng hóa học của dòng điện và biểu hiện của tác dụng này.  - Nêu được ví dụ cụ thể về tác dụng hóa học của dòng điện.  *-* Nêu được biểu hiện tác dụng sinh lí của dòng điện.  - Nêu được ví dụ cụ thể về tác dụng sinh lí của dòng điện. | |  | |  | | |  |
| Số câu hỏi |  |  |  | **1** |  |  |  | |  | **1** |
| Số điểm,  Tỉ lệ % |  |  |  | **2,0**  **20%** |  |  |  | |  | **2,0**  **20%** |
| TS câu hỏi  TSố điểm,  Tỉ lệ % | **8** |  |  | **2** | **2** | **1** |  | | **1** | **15** |
| **4,0**  **(40,0%)** | | **3,0**  **(30,0%)** | | **2,0**  **(20,0%)** | | **1**  **(10,0%)** | | | **10**  **(100%)** |